TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – HÀ NỘI** Số: 74/2025/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** *Thạch Thất, ngày 12 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 50/2025/TLST- VHNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn, gồm những người yêu cầu sau đây:

- Anh **Cấn Công V**, sinh ngày 27/12/1984; CCCD số 001084010722 do Bộ C cấp ngày 20/01/2025.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Hà Nội (xã P, huyện T cũ).

- Chị **Cấn Thị B**, sinh ngày 28/10/1983; CCCD số 001183034725 do Cục C1 về TTXH cấp ngày 30/12/2023.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Hà Nội (xã P, huyện T cũ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Cấn Công V và chị Cấn Thị B kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P,, huyện T, thành phố Hà Nội vào ngày 06/09/2016. Anh V, chị B kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn và đảm bảo về thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của anh, chị được xác định quan hệ hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu, sau khi kết hôn anh V và chị B chung sống hòa thuận, yêu

thương nhau. Đến tháng 5 năm 2025, anh chị phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2025 đến nay. Anh Cấn Công V và chị Cấn Thị B đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể tồn tại, mục đích của hôn nhân không thể đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án giải quyết, đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Anh V và chị B đã sống ly thân, tình cảm không còn. Do vậy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh V, chị B là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2]. *Về con chung*: Anh Cấn Công V và chị Cấn Thị B có 02 con chung là Cấn Như Ý, sinh ngày 06/03/2017, Cấn Hà M, sinh ngày 22/02/2019. Hai bên thỏa thuận, giao cháu Cấn Như Ý và cháu Cấn Hà M cho chị Cấn Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay đổi.

Việc thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với hoàn cảnh, điều khiện thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[3]. *Về tài sản chung và nợ*: Anh Cấn Công V và chị Cấn Thị B đều xác định không có. Do vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. *Về lệ phí*: Anh Cấn Công V và chị Cấn Thị B mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Anh Cấn Công V và chị Cấn Thị B.

- *Về con chung*: Giao cháu Cấn Như Ý, sinh ngày 06/03/2017 và cháu Cấn Hà M, sinh ngày 22/02/2019 cho chị Cấn Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay đổi. Anh Cấn Công V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Cấn Công V cho đến khi có quyết định khác thay đổi.

+ *Về tài sản chung và nợ*: Không có.

+ *Về lệ phí*: Anh Cấn Công V và chị Cấn Thị B mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được đối

trừ vào số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí anh Cấn Công V, chị Cấn Thị B đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002189 ngày 28/7/2025 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002207 ngày 28/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND khu vực 10 - Hà Nội;*
- *Phòng THADS khu vực 10 - Hà Nội;*
- *UBND xã Thạch Thất, TP Hà Nội;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Tất Thành